

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
*Về việc Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020***

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (Công ty);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát tại Công ty từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đến nay như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong kỳ

1. Cơ cấu thành phần Ban Kiểm soát

- Ông Đinh Hồng Sơn – Trưởng ban
- Bà Dương Thùy Vân – Thành viên
- Ông Nguyễn Dũng – Thành viên

2. Tình hình hoạt động và các cuộc họp của Ban Kiểm soát

2.1. Trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đến nay, công tác kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào các nội dung sau:

- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2020; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ; thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

- Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trên cơ sở cập nhật các quy định mới của Luật doanh nghiệp 2020 phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động của Công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty, trong đó chú trọng giám sát việc triển khai các giải pháp ứng phó với dịch bệnh covid 19.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và của Ban Kiểm soát.

- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng và năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2020 của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty

2.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đến nay, Ban Kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp và các chương trình làm việc tập trung, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát/thành viên BKS đã tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong tất cả các cuộc họp HĐQT.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ- DVĐN ngày 26/06/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, theo đó: tổng số tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2020 là 96 triệu đồng (với mức tiền lương Trưởng BKS là 06 triệu đồng/tháng; thành viên BKS là 01 triệu đồng/người/tháng).

II. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát

1. Về công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 26/06/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể: thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành Công ty; tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2020 được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã ban hành 05 Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Kết quả kiểm soát cho thấy, Ban Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1. Tình hình thị trường và hoạt động SXKD:

- Hoạt động cung ứng suất ăn cùng các dịch vụ phục vụ chuyến bay: Đại dịch Covid 19 bùng phát, lan rộng từ đầu tháng 2/2020 và diễn biến phức tạp đã gây thiệt hại nặng nề đến mảng hoạt động chính này của Công ty. Tổng sản lượng cung ứng suất ăn năm 2020 của Công ty chỉ đạt 662,1 nghìn suất ăn, tương ứng bằng 72% kế hoạch 2020 và giảm khoảng 72% so với năm 2019 (trong đó, sản lượng các hãng

quốc tế giảm mạnh chỉ bằng 17% năm 2019 và 57,5% kế hoạch 2020). Với tình hình thị trường như trên doanh thu hoạt động chế biến - cung ứng suất ăn cùng các dịch vụ phụ vụ chuyển bay giảm mạnh chỉ đạt 50,3 tỷ đồng chỉ bằng 30,27% so với 2019 (mức giảm doanh thu 2020 so với 2019 tương đương mức giảm sản lượng).

- Hoạt động taxi và thương mại dịch vụ khác: Hoạt động taxi vốn đã gặp khó khăn từ vài năm nay do không cạnh tranh được với xe công nghệ, số đầu xe khai thác và doanh thu có xu hướng giảm dần. Khi phát sinh dịch bệnh, các hoạt động có tính chất dựa theo vận tải hàng không và du lịch lại càng trở nên khó khăn. Ngoại trừ tháng một hoạt động bình thường, các tháng còn lại doanh thu đều rất thấp (trong đó, các tháng 4,8,9 gần như không có doanh thu do thực hiện giãn cách xã hội). Số đầu xe hoạt động bình quân chỉ đạt khoảng 38 -40/70 đầu xe, doanh thu bình quân trên đầu xe chỉ đạt khoảng 400 nghìn đồng/đầu xe/ngày (nếu không tính tháng một thì doanh thu bình quân chỉ còn khoảng 320 nghìn đồng/ngày). Tổng doanh thu SXKD taxi đạt 10,3 tỷ đồng, bằng 30,4% năm 2019; Doanh thu thương mại dịch vụ khác đạt 6,1 tỷ đồng, bằng 34,5% năm 2019.

- Hoạt động đào tạo lái xe: (1) cơ sở tại Đà Nẵng do có 2 đợt giãn cách xã hội phòng chống dịch nên tính cả năm 2020 hoạt động đào tạo tại đây bị gián đoạn tổng cộng khoảng 5/12 tháng nên chỉ đạt 13,8 tỷ đồng doanh thu (bằng 72% so với 2019); (2) cơ sở tại Huế: Do dịch bệnh ít ảnh hưởng (chỉ áp dụng giãn cách xã hội tháng 4) nên nhìn chung ít ảnh hưởng. Doanh thu SXKD đạt là 16,1 tỷ đồng, tăng 48% so với 2019 và 49% so với kế hoạch 2020.

- Hoạt động khác: Trong tháng 12/2020, Công ty có hoạt động thanh lý 20/70 xe taxi (theo phương thức đấu giá), thu về 3,96 tỷ đồng.

- Trong năm 2020, Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời nhiều giải pháp quản lý, điều hành hoạt động SXKD để ứng phó và hạn chế bớt thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh. Chú trọng đảm bảo an toàn, chất lượng và kiểm soát tiết giảm chi phí SXKD, cụ thể: Bố trí sử dụng lao động phù hợp với diễn biến tình hình SXKD, đảm bảo sức khỏe người lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn khai thác (quỹ lương năm 2020 giảm 50,7% so với năm 2019); chi nguyên vật liệu giảm 70% so với năm 2019 (tương ứng mức giảm sản lượng); các khoản chi quản lý chung, chi khác bằng tiền đều tiết giảm mạnh so với 2019 (trong đó, tiếp khách, giao dịch bằng 41,6% năm 2019, không chi khoản chi có tính chất phúc lợi,..). Năm 2020, mức giảm doanh thu cao hơn mức giảm chi phí chủ yếu do ảnh hưởng của các khoản chi phí có tính chất cố định (khấu hao TSCĐ 16,3 tỷ đồng chiếm 14,4 % tổng chi phí; chi thuê mặt bằng kho bãi 6,5 tỷ đồng, chiếm 5,8% tổng chi phí; các khoản chi phí sửa chữa TSCĐ và phân bổ chi phí CCDC là 6,9 tỷ đồng, chiếm 6,12% tổng chi phí).

2.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So với KH 2020	So với 2019
Tổng doanh thu					
Trong đó: Doanh thu bán hàng CCDV	250,86 248,64	134.59	102,25 97,29	75,97%	40,75% 39,12%

Tổng chi phí	231,97	145,81	113,34	77,73%	48,85%
Trong đó: Giá vốn hàng bán	202,84	-	95,61	-	47,13%
Lợi nhuận trước thuế	18,89	(11,22)	(11,08)	98,75%	
Lợi nhuận sau thuế	15,54	(11,66)	(11,08)		

2.3. Các chỉ số hiệu quả hoạt động và sinh lời

Các chỉ tiêu hoạt động	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	17.12	28.38
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	45	30
3. Kỳ thanh toán tiền bình quân	Ngày	50	25
4. Vòng quay của tài sản	Vòng	0.88	1.90
Các chỉ tiêu sinh lời			
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	(11.40%)	7.60%
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(11.40%)	6.22%
3. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản -ROA	%	(10.04%)	11.79%
5. Lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH - ROE	%	(25.98%)	36.22%
6. Lợi nhuận trước thuế trên Tổng chi phí	%	(9.78%)	8.15%
7. Lợi nhuận gộp trên Giá vốn hàng bán	%	1.76%	22.58%

Hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch nên các chỉ số hoạt động năm 2020 đều suy giảm so với 2019. Trong đó, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 28,38 xuống còn 17,12 chủ yếu do trong quý 1 vẫn duy trì mức tồn kho bình thường theo kế hoạch (Công ty triển khai các giải pháp đàm phán trả lại bớt hàng cho nhà cung cấp, điều chỉnh mức tồn kho cho phù hợp theo tình hình SXKD); Kỳ thu tiền bình quân tăng chủ yếu do một số hãng hàng không xin giãn nợ do ảnh hưởng của dịch bệnh (như QH xin giãn nợ giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 11/202); Kỳ thanh toán bình quân tăng mạnh do Công ty đàm phán giãn nợ với các nhà cung cấp (một số nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất chế biến suất ăn) ngoài ra mức đầu tư giảm cũng làm giảm các khoản thanh toán theo tiến độ hợp đồng.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư

- Kế hoạch đầu tư 2020 Công ty có 04 dự án, tổng mức đầu tư là 2,55 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đã thực hiện 03/04 dự án trong kế hoạch đầu tư 2020, giá trị đầu tư hoàn thành là 1,81 tỷ đồng, đạt 71,1% kế hoạch (gồm dự án mua 02 xe dạy lái tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế; dự án mua 01 máy chủ; dự án cải tạo sửa chữa văn phòng Trung tâm đào tạo lái xe Huế).

- Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phù hợp với thực tế hoạt động SXKD trong bối cảnh dịch bệnh covid 19, trong đó Công ty đã tập trung triển khai dự án cấp thiết phục vụ SXKD và tăng cường công tác quản lý, giãn tiến độ thực hiện dự án chưa thực sự cấp thiết (đầu tư trang thiết bị lễ khác). TSCĐ hoàn thành được đưa vào sử dụng, ghi tăng giá trị tài sản và trích khấu hao đúng quy định.

4. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

4.1. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập BCTC

- Công ty thực hiện đóng sổ niên độ kế toán 2020 kết thúc vào ngày 31/12/2020 để lập BCTC theo đúng quy định; lập BCTC theo quy định tại TT 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các chuẩn mực kế toán VN.

- Công ty thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 theo quy định pháp luật, phát hành BCTC 2020 đã kiểm toán ngày 25/02/2021. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập AAC (trong danh sách đơn vị kiểm toán doanh nghiệp niêm yết 2020 của Bộ Tài chính). Kiểm toán viên đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, kết quả SXKD, lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Chính sách kế toán

Trong năm 2020, Công ty không thay đổi chính sách kế toán; áp dụng nhất quán các phương pháp ước tính kế toán về khấu hao TSCĐ, phân bổ chi phí CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trước...

4.3. Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ:

- Công ty thực hiện công tác kiểm kê và thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ phục vụ quyết toán, lập BCTC 2020 kết thúc tại 31/12/2020 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán AAC phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê/xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán.

- Kết quả kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2020 kết thúc tại ngày 31/12/2020.

4.4. Tình hình biến động vốn, tài sản năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	Số thay đổi tuyệt đối	% Thay đổi	Tỷ trọng	
					31/12/2020	31/12/2019
Tài sản ngắn hạn	22.331,68	35.934,30	13.602,62)	(37.85%)	23.36%	28.71%
<i>Trong đó: tiền và tương đương tiền</i>	6.949,39	10.268,02	3.318,63)	(32.32%)	7.27%	8.20%
Tài sản dài hạn	73.246,21	89.247,19	(16.000,97)	(17.93%)	76.64%	71.29%
<i>Trong đó TSCĐ</i>	71.087,35	85.600,68	(14.513,33)	(16.95%)	74.38%	68.38%
Tổng tài sản	95.577,89	125.181,49	(29.603,59)	(23.65%)	100.00%	100.00%
Nợ ngắn hạn	44.622,96	54.226,62	(9.603,65)	(17.71%)	46.69%	43.32%
<i>Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	9.743,97	15.243,95	(5.499,97)	(36.08%)	10.19%	12.18%
Nợ dài hạn	8.920,91	13.707,78	(4.786,86)	0.00%	9.33%	10.95%
Tổng nợ phải trả	53.543,88	67.934,40	14.390,52)	(21.18%)	56.02%	54.27%
Vốn chủ sở hữu	42.034,01	57.247,08	(15.213,07)	(26.57%)	43.98%	45.73%
Tổng nguồn vốn	95.577,89	125.181,49	29.603,59)	(23.65%)	100.00%	100.00%

Tổng vốn, tài sản của Công ty cuối kỳ giảm 29,60 tỷ so với đầu kỳ do các nguyên nhân chủ yếu là (1) kết quả SXKD năm 2020 lỗ 11,08 tỷ đồng, (2) Công ty trả nợ gốc vay ròng 10,29 tỷ đồng, (3) còn lại là do quyết toán, nộp NSNN thuế năm 2019, chi quỹ lương còn lại năm 2019 và chi quỹ KTPL cho người lao động. Chi tiết biến động các khoản mục vốn và tài sản như sau:

a) Số liệu tài sản

- Tài sản ngắn hạn cuối kỳ là 22,33 tỷ đồng, giảm 13,60 tỷ đồng (37,85%) so với đầu năm, trong đó: Tiền và tương đương tiền giảm 3,18 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 7,95 tỷ đồng (50%) so với đầu năm do doanh số bán HHDV tháng 11, 12/2020 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước; Hàng tồn kho cuối kỳ là 5,14 tỷ đồng, giảm 2,42 tỷ đồng (28%) do ảnh hưởng của dịch bệnh nên hoạt động SXKD bị thu hẹp.

- Tài sản dài hạn cuối kỳ là 73,24 tỷ đồng, giảm 16 tỷ đồng (18%) so với đầu kỳ chủ yếu là TSCĐ giảm 14,51 tỷ đồng (17 %) do giảm do khấu hao TSCĐ trong kỳ 16,32 tỷ đồng, đồng thời tăng giá trị TSCĐ đầu tư mua sắm hoàn thành đưa vào sử dụng trong kỳ là 1,81 tỷ đồng; chi phí trả trước dài hạn giảm 1,48 tỷ đồng do phân bổ các khoản chi phí CCDC, đào tạo chứng chỉ nghề suất ăn, thuê mặt bằng, ... vào chi phí SXKD trong kỳ.

b) Số liệu nguồn vốn

- Nợ phải trả: cuối kỳ là 53,54 tỷ đồng, giảm 14,39 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu là do giảm các hoạt động huy động vốn nên dư nợ vay cuối kỳ giảm 10,29 tỷ đồng (tương ứng số trả nợ gốc ròn trong kỳ); hoạt động SXKD bị thu hẹp nên dư nợ phải trả mua nguyên vật liệu, hàng hóa dịch vụ đầu vào giảm làm giảm khoản phải trả người bán là 4,16 tỷ đồng, đồng thời các khoản phải nộp NSNN và các khoản phải trả NLD đều giảm.

- Số liệu quyết toán vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2020	Biến động	31/12/2020
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	42.676,83	-	42.676,83
2. Quỹ đầu tư phát triển	803,20	-	803,20
3. Cổ phiếu quỹ		-	
4. LN chưa phân phối	13.767,05	(15.213,07)	(1.446,02)
- LN chưa phân phối kỳ trước	13.767,05	(3.060,00)	10.707,05
+ Trích quỹ KTPL từ nguồn LN 2019		(2.760,00)	
+ Trích quỹ thưởng Ban QLĐH từ nguồn LN 2019		(300,00)	
- LN chưa phân phối kỳ này		(12.153,07)	(12.153,07)
+ Lỗ phát sinh năm 2020		(11.088,96)	
+ Tạm trích lợi nhuận phân chia cho bên liên kết (năm 2020 cơ sở dạy lái xe Huế có lãi)		(943,11)	
+ Tạm trích quỹ KTPL từ LN hoạt động liên kết		(121)	
Cộng Vốn chủ sở hữu (CSH)	57.247,08	(15.213,07)	42.034,01

Vốn CSH cuối kỳ giảm 15,21 tỷ đồng so với đầu năm do công ty trích quỹ KTPL, thưởng ban điều hành năm 2019 (3,06 tỷ), ghi nhận số tạm trích lợi nhuận cho bên liên kết và trích quỹ KTPL từ lợi nhuận tại cơ sở đào tạo lái xe Huế (tổng cộng 1,06 tỷ), ghi nhận lỗ năm 2020 là 11,08 tỷ đồng.

c) Đánh giá chung về tình hình tài chính doanh nghiệp

- Năm 2020, tình hình thị trường sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, kết quả sản xuất kinh doanh ghi nhận mức lỗ ròng hơn 11,08 tỷ đồng đã tác động tiêu cực đến tình hình tài chính của Công ty, khả năng thanh khoản ngắn hạn và khả năng tài trợ tài sản dài hạn giảm.

- Công ty cần lưu ý: cùng với các giải pháp giảm rủi ro thanh khoản ngắn hạn, Công ty cần có các giải pháp cân đối vốn dài hạn như làm việc với ngân hàng để đàm phán phương án vay tái cấp vốn đầu tư TSCĐ để tăng nguồn tài trợ dài hạn; chuyển dịch cơ cấu tài sản từ dài hạn sang ngắn hạn (trong đó, cần tiếp tục xem xét tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh không hiệu quả kéo dài như hoạt động taxi, thanh lý các tài sản sử dụng không hiệu quả...).

III. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông

- Trong năm qua, Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 được thực hiện thực hiện theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Triển khai thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua.

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cân trọng HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện một số chương trình kiểm soát chuyên đề của Ban kiểm soát: Giám sát tình hình cập nhật các quy chế/quy định nội bộ theo các quy định pháp luật; kiểm tra tài chính, đánh giá hoạt động tại một số chi nhánh; kiểm tra tính hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện một số tiêu chuẩn định mức chế biến suất ăn hàng không.

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc khi nhận thấy có rủi ro trong công tác quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

4.1. Đối với ĐHĐCĐ Công ty:

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua:

- (1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020.
- (2) Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã kiểm toán.

4.2. Đối với HĐQT Công ty

Ban Kiểm soát xin kiến nghị HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện:

(1) Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, trong đó tập trung rà soát, cập nhật các quy định của Luật doanh nghiệp 2020, luật Lao động 2019, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật vào các quy chế/quy định của Công ty; sớm hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính.

(2) Bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

4.3. Đối với Ban giám đốc điều hành

Ban Kiểm soát xin kiến nghị Ban giám đốc điều hành các nội dung sau:

(1) Tiếp tục đẩy nhanh việc tái cơ cấu mảng hoạt động kinh doanh không hiệu quả như hoạt động Taxi, rà soát thanh lý TSCĐ không còn sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp để cải thiện dòng tiền, tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

(2) Bên cạnh việc tăng cường công tác quản trị dòng tiền, đơn đốc thu hồi nợ tồn đọng,.. Công ty nên nghiên cứu phương án vay tái cấp vốn đầu tư để tăng nguồn tài trợ dài hạn (bù đắp một phần vốn ngắn hạn đang tài trợ cho TSCĐ) nhằm tăng khả năng thanh khoản ngắn hạn.

(3) Tìm kiếm mặt bằng phù hợp, chuẩn bị phương án sẵn sàng chuyển đổi mặt bằng sân bãi đào tạo lái xe khi thích hợp (khấu hao hết vật kiến trúc, cơ sở vật chất đã đầu tư vào cơ sở hiện hữu; phát sinh rủi ro về quy định chính sách không thuê tiếp được mặt bằng hiện tại;..)

Trên đây là kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đến nay xin báo cáo ĐHĐCĐ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TK Công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đinh Hồng Sơn

